

Số: 3716/PAS-VTTBYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Trần Kiên Huy
- Chức vụ: Chuyên viên – Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0977 994 558. Email: huytk@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc thông tin báo giá được đăng tải thành công đến **hết ngày 05 tháng 11 năm 2026**.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày 05/11/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục dịch vụ: Theo Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ:

Phòng xét nghiệm Sinh Hóa-Huyết học-Miễn dịch - Trung tâm xét nghiệm y sinh học lâm sàng và Dịch vụ khoa học kỹ thuật - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian dự kiến thực hiện dịch vụ: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

TL. VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT
BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR
TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày tháng 10 năm 2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Mã thiết bị	Hãng cung cấp	ĐVT	Số lượng
1	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao Máy xét nghiệm huyết học XN-2000	I. Yêu cầu chung - Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao Máy xét nghiệm huyết học XN-2000. Hãng sản xuất: Sysmex Corporation. - Thay thế vật tư tiêu hao: mới 100%, chính hãng. - Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng. II. Nội dung công việc (thực hiện 06 tháng/01 lần). – Kiểm tra cường độ laser – Rửa đường áp suất âm. – Rửa buồng bẫy nước. – Rửa buồng phân tích RBC, làm sạch khe đếm RBC. – Kiểm tra và thay thế ống đường xả buồng phản ứng. – Vệ sinh buồng phản ứng: RBC/HGB, WDF, WNR. – Kiểm tra/ thay thế ống xả buồng thải. – Kiểm tra/ thay thế xy lanh RBC, FCM. – Kiểm tra/ thay thế xy lanh bơm và hút mẫu. – Kiểm tra/ thay thế bơm định lượng hóa chất lyser HGB. – Kiểm tra/ thay thế bơm định lượng pha loãng RBC/HGB. – Kiểm tra/ thay thế các bộ điều áp: 0.16Mpa, 0.07 Mpa – Kiểm tra/ thay thế van xả áp -0.04 Mpa. – Kiểm tra/ thay thế bộ lọc khí. – Kiểm tra/ thay thế bộ màng sấy khô. – Kiểm tra/ thay thế kim hút mẫu. – Vệ sinh, bôi trơn bộ truyền động. – Vệ sinh các buồng thải. – Vệ sinh cốc rửa kim. – Vệ sinh bộ tải mẫu. – Kiểm tra/ thay thế bơm nén khí.	Số S/N: 54937 và 54938	- Công ty/ Hãng sản xuất thực hiện dịch vụ.	Gói	01

Stt	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Mã thiết bị	Hãng cung cấp	ĐVT	Số lượng
		– Kiểm tra dữ liệu trên máy và backup dữ liệu. – Vệ sinh tổng thể bên trong và bên ngoài máy chính, thiết bị ngoại vi như: CPU, màn hình, máy in, máy nén khí, đầu đọc barcode,... – Kiểm tra kết nối giữa máy chính và các thiết bị ngoại vi, kết nối giữa máy chính và máy host. Thực hiện kiểm tra: – Kiểm tra và điều chỉnh áp suất 0.25 Mpa (0.25 ± 0.04). – Kiểm tra và điều chỉnh áp suất 0.16 Mpa (0.16 ± 0.16). – Kiểm tra và điều chỉnh áp suất 0.07 Mpa (0.07 ± 0.01). – Kiểm tra áp suất -0.04 Mpa ($-0.037 \sim -0.054$) – Kiểm tra và điều chỉnh giá trị RBC clog (100 ± 1) – Kiểm tra và điều chỉnh giá trị HGB blank (5000 ± 200) – Kiểm tra và điều chỉnh giá trị blank của cảm biến hút mẫu (5000 ± 200) – Kiểm tra và điều chỉnh giá trị cảm biến hút mẫu máu sample – blank (6500 ± 500). – Kiểm tra giá trị cường độ laser ≤ 80 mA. – Kiểm tra và điều chỉnh độ nhạy bằng vật liệu chuẩn XN-CAL • WNR-X (Mục tiêu ± 2ch) • WNR-Y (Mục tiêu ± 2ch) • WNR-Z (Mục tiêu ± 2ch) • WDF-X (Mục tiêu ± 2ch) • WDF-Y (Mục tiêu ± 3ch) • WDF-Z (Mục tiêu ± 2ch) • MCV (Mục tiêu ± 2ch) • MPV (Mục tiêu ± 1ch) • HGB (Mục tiêu ± 0.2g/dl) – Kiểm tra giá trị và hiệu chuẩn bằng vật liệu chuẩn XN-CAL • WBC-N • WBC-D • RBC • HGB • HCT				

Stt	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Mã thiết bị	Hãng cung cấp	ĐVT	Số lượng
		• PLT-I – Kiểm tra và điều chỉnh vị trí kim hút. – Kiểm tra và điều chỉnh vị trí tay gấp. – Kiểm tra và điều chỉnh vị trí bộ lấy mẫu. – Kiểm tra và điều chỉnh vị trí đầu đọc mã vạch. – Đánh giá lại: • Đánh giá lại công việc đã thực hiện với người sử dụng. • Chạy nội kiểm sau khi hoàn thành quy trình bảo trì. III. Thay thế vật tư tiêu hao. 1. Vale xả áp: 02 cái, Mã hàng: CR090017. Nước sản xuất: Nhật Bản. 2. Bộ lọc khí: 02 cái, Mã hàng: BC423257. Nước sản xuất: Nhật Bản. 3. Màng sấy khô: 02 cái, Mã hàng: AY100340. Nước sản xuất: Nhật Bản. 4. Bộ điều áp: 04 cái, Mã hàng: 44370531. Nước sản xuất: Nhật Bản. 5. Bộ nén khí: 02 cái, Mã hàng: CQ043340. Nước sản xuất: Nhật Bản. 6. Xylanh RBC: 02 cái, Mã hàng: BK094601. Nước sản xuất: Nhật Bản. 7. Xylanh FCM: 02 cái, Mã hàng: AL311791. Nước sản xuất: Nhật Bản. 8. Xylanh hút mẫu: 02 cái, Mã hàng: AN431543. Nước sản xuất: Nhật Bản. 9. Bơm định lượng HGB (0.5ml): 02 cái, Mã hàng: 96336619. Nước sản xuất: Nhật Bản. 10. Bơm định lượng pha loãng HGB (1ml): 2 cái, Mã hàng: 97329218. Nước sản xuất: Nhật Bản. 11. Kim hút mẫu: 04 cái, Mã hàng: AN965961. Nước sản xuất: Nhật Bản. 12. Ống xả thải 1/4IN X 1/8IN: 04 mét, Mã hàng: 44264865. Nước sản xuất: Mỹ. IV. Cam kết - Cam kết các vật tư tiêu hao trên được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu hoặc Tờ khai hải quan (nếu có). - Cam kết người thực hiện dịch vụ phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ. - Đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất, sau khi hoàn tất bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao.				

Stt	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Mã thiết bị	Hãng cung cấp	ĐVT	Số lượng
2	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao Máy đông máu CA-620	I. Yêu cầu chung - Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao Máy đông máu CA 620. Hãng sản xuất: Sysmex Corporation. - Thay thế vật tư tiêu hao: mới 100%, chính hãng. - Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng. II. Nội dung công việc (thực hiện 06 tháng/01 lần). – Kiểm tra/ thay thế bơm áp suất. – Kiểm tra/ thay thế xylanh hút và nhỏ mẫu. – Vệ sinh bộ phận gắp cuvet (catcher). – Vệ sinh kim hút mẫu. – Vệ sinh cốc rửa, bình chứa nước thải, hộp chứa cuvet thải. – Kiểm tra/ thay thế bộ lọc nước rửa. – Vệ sinh bộ phận đầu dò. – Vệ sinh khay chứa thuốc thử, loại bỏ hơi nước ngưng tụ trong khay thuốc thử. – Kiểm tra đầu đọc mã code. – Vệ sinh khay chứa ống mẫu. – Vệ sinh tổng thể bên trong và bên ngoài máy chính. – Kiểm tra kết nối giữa máy chính và máy host. Thực hiện kiểm tra: – Kiểm tra và điều chỉnh độ nhạy của đầu dò từng kênh và vật liệu chuẩn ebostick • CH1 offset (30 ± 10) • CH1 high sensitivity gain (Mục tiêu ± 20) • CH1 low sensitivity gain (Mục tiêu ± 15) • CH2 offset (30 ± 10) • CH2 high sensitivity gain (Mục tiêu ± 20) • CH2 low sensitivity gain (Mục tiêu ± 15) • CH3 offset (30 ± 10) • CH3 high sensitivity gain (Mục tiêu ± 20) • CH3 low sensitivity gain (Mục tiêu ± 15) • CH4 offset (30 ± 10) • CH4 high sensitivity gain (Mục tiêu ± 20)	Số S/N: 25462	- Công ty/ Hãng sản xuất thực hiện dịch vụ.	Gói	01

Stt	Tên dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Mã thiết bị	Hãng cung cấp	ĐVT	Số lượng
		• CH4 low sensitivity gain (Mục tiêu ± 15) – Kiểm tra và hiệu chỉnh giá trị nhiệt độ • Nhiệt độ bộ làm lạnh ($15.0 \pm 2.0^{\circ}\text{C}$) • Nhiệt độ bộ đầu dò ($37.0 \pm 0.5^{\circ}\text{C}$) • Nhiệt độ kim hút mẫu ($37.0 \pm 0.3^{\circ}\text{C}$) – Kiểm tra và điều chỉnh vị trí kim hút: vị trí hút mẫu, vị trí nhỏ mẫu, vị trí hút hóa chất, vị trí nhỏ hóa chất, vị trí rửa kim. – Đánh giá lại: • Đánh giá lại công việc đã thực hiện với người sử dụng. • Chạy nội kiểm sau khi hoàn thành quy trình bảo trì. III. Thay thế vật tư tiêu hao 1. Bơm áp suất 01 cái, Mã hàng: CK271125. Nước sản xuất: Nhật Bản. 2. Bộ gấp cuvet: 01 bộ, Mã hàng: 04341722; 66868713; 66868700. Nước sản xuất: Nhật Bản. 3. Xylanh hút mẫu: 01 cái, Mã hàng: 04337021. Nước sản xuất: Nhật Bản. IV. Cam kết - Cam kết các vật tư tiêu hao trên được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu hoặc Tờ khai hải quan (nếu có). - Cam kết người thực hiện dịch vụ phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ. - Đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất, sau khi hoàn tất bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao.				

Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày / /2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao thiết bị y tế như sau:

1. Nội dung Báo giá: Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao thiết bị y tế.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Mã hàng	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1							
2							
...	<u>Tổng cộng:</u>						

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày *[ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 Mục I của yêu cầu báo giá]*, kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Cung cấp Giấy chứng nhận hiệu chỉnh thiết bị sau khi thực hiện dịch vụ.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký

hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Cam kết các vật tư tiêu hao trên được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu hoặc Tờ khai hải quan (nếu có).;
- Cam kết thiết bị hoạt động ổn định theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất, sau khi hoàn tất việc bảo dưỡng, hiệu chỉnh, thay thế vật tư tiêu hao.
- Thời gian bảo hành: tháng.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

(2) Đơn giá yêu cầu phải là số nguyên.